

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 03 – 4 – 2025

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG MỸ, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thừa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Lươì
2. Bà Đoàn Kim Quyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Truyền Hân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 03 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2024/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lâm Thị T, sinh năm 1989; cư trú tại: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Võ Minh H, sinh năm 1986; cư trú tại: Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lâm Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Minh H tự nguyện kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định pháp luật. Thời gian đầu sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó đến năm 2023 thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không hàn gắn được. Chị và anh H đã không còn sống chung với nhau được nữa. Vì vậy, chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Minh H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Võ Minh H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do nên không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, chị Lâm Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; anh Võ Minh H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Lâm Thị T và anh Võ Minh H tự nguyện kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn và có yêu cầu giải quyết ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp ly hôn”. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị T và anh Võ Minh H tự nguyện kết hôn năm 2019, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh H.

Chị T xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên giữa anh chị thường hay cự cãi dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc. Hai bên đã tìm cách hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành, hiện tình cảm vợ chồng không còn và không thể sống chung với nhau được nữa. Như vậy, có cơ sở xác định: Quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H thật sự có mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ đó cho thấy, đời sống chung của vợ chồng chị T và anh H không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị T và anh H.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị T và anh H không có con chung nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Chị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lâm Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị T đối với anh Võ Minh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lâm Thị T và anh Võ Minh H.

2. Về con chung: Không có nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Lâm Thị T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị Lâm Thị T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Lâm Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí chị Lâm Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0010484 lập ngày 10/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

6. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, tổng đạt theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Long Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Long Mỹ;
- UBND xã Thuận Hòa;
- UBND xã Phương Bình,
huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thừa